TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1/. Bà Dương Thị Kiều O, sinh năm 1987.
Địa chỉ: M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/. Ông Lê Văn T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Kiều O với ông Lê Văn T.

- *Về con chung tên*: Lê Hoàng K, sinh năm 09/11/2007 và Lê Thị Kiều M, sinh ngày 05/9/2009 hiện đang sống chung với tôi. Theo nguyện vọng của cháu Hoàng K và cháu Kiều M muốn được sống chung với ông T, bà O và ông T tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi con như sau: ông Lê Văn T được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng 02 con tên Lê Hoàng K, sinh năm 09/11/2007 và Lê Thị Kiều M, sinh ngày 5/09/2009.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con, nên Toà án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng:* Tại phiên hòa giải bà O và ông T cho rằng không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về lệ phí Tòa án*: bà Dương Thị Kiều O với ông Lê Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng lệ phí mà bà O và ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0017922 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Bà Dương Thị Kiều O với ông Lê Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *VKSND huyện;*
- *Tòa án tỉnh;*
- *CCTHA huyện;*
- *UBND xã, thị trấn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Linh